

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 11 - 8 - 2022  
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Duy Bảo

Bà Hồ Thị Thanh Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ L số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *NgU đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Khối Hoàng Diệu, phường C, thành phố V, Nghệ An. Địa chỉ cư trú: Nhà 11A, phố Marii Swiatkiewicz, 05-552, tỉnh Mrokow, Cộng hòa Ba Lan. Đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Khối Hoàng Diệu, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Cộng hòa liên bang Đức. Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949 (Mẹ anh T). Địa chỉ: Khối C, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2022, lời khai ngày 25 tháng 5 năm 2022 chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 18/10/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đã có ba con chung. Do điều kiện kinh tế khó khăn, nên năm 2016 chị L xuất cảnh sang Cộng hòa Ba Lan làm ăn, đến tháng 9/2018 anh T cũng xuất cảnh đi nước ngoài thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. NgU nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan

điêm và hai người sống hai nơi, sống ly thân, cắt đứt mọi liên lạc không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

- Về nuôi con chung: Chị L và anh Nguyễn Hữu T có ba con chung Nguyễn Hữu V sinh ngày 10/02/2000 hiện đã đủ 18 tuổi trưởng thành, cháu Nguyễn Hữu M sinh ngày 11/12/2007 và cháu Nguyễn Thị Như U sinh ngày 02/8/2011, hiện cháu M và cháu U đang do bà Nguyễn Thị H (mẹ anh T) và là bà nội của hai cháu quản L, chăm sóc. Nay ly hôn, nguyện vọng chị L được nuôi hai con chung chưa thành niên và nhờ bà H (Mẹ anh T) chăm sóc, quản L trong thời gian chị L chưa về nước. Về cấp dưỡng, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Hữu T: Sau khi thụ L vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ L vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hữu T thông qua bà Nguyễn Thị H (Mẹ anh T). Thông qua bà Nguyễn Thị H, anh T đã biết việc chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn và nuôi các con chung chưa thành niên, nhưng anh T không có ý kiến gì.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Vợ chồng anh T, chị L cưới nhau năm 1999 và đã có ba con chung, hiện cháu V sinh năm 2000 đã trưởng thành sống riêng. Từ khi anh T, chị L đi nước ngoài, vợ chồng chị L nhờ bà H, quản L, chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu chưa thành niên. Chị L khởi kiện ly hôn và yêu cầu nuôi các con chung, anh đã T biết, nhưng không có ý kiến gì. Nay vợ chồng ly hôn bà H không yêu cầu vợ chồng chị L, anh T phải thanh toán các khoản chi phí mà bà đã chăm sóc các cháu. Còn việc giao các con chung cho ai nuôi, bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật và cam kết tiếp tục quản lý, chăm sóc hai cháu chu đáo cho đến khi mẹ các cháu về V Nam. Bà H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Cháu Nguyễn Hữu M và cháu Nguyễn Thị Như U trình bày: Các cháu là con của ông T, bà L, từ khi bố, mẹ đi nước ngoài các cháu ở với bà Nguyễn Thị H là bà nội, nay bố mẹ ly hôn nhau nguyện vọng của hai cháu được ở bà nội và cùng bố mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ L giải quyết vụ án, theo bà Nguyễn Thị H cung cấp thì, anh Nguyễn Hữu T hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức, mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng anh T thường liên lạc điện thoại với bà H, nên anh T đã biết được việc chị L yêu cầu ly hôn, nhưng không có ý kiến gì. Việc anh T vắng mặt được xác định, cố tình giấu địa chỉ và

không khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định, cho hai người ly hôn và giao hai con chưa thành niên cho chị L nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện cam kết tiếp tục quản L các cháu của bà H; tài sản chung chưa giải quyết. Về công quản L, chăm sóc các cháu bà H không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hữu T hiện đang cư trú ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ L, giải quyết vụ án, theo bà Nguyễn Thị H cung cấp thì: Anh Nguyễn Hữu T hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức, mặc dù không cung cấp nơi cư trú cụ thể, nhưng anh T thường liên lạc với bà H nên đã biết được việc chị L yêu cầu ly hôn và nuôi các con chung chưa thành niên, nhưng anh T không có ý kiến gì. Do đó, việc anh Nguyễn Hữu T vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo. Chị Nguyễn Thị L hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được. Chị Nguyễn Thị L đã ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Mai H giao nhận các văn bản của Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết và xử vắng mặt (Có xác nhận của Đại sứ quán V Nam tại Cộng hòa Ba Lan).

Đối với bà Nguyễn Thị H, trong quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến của mình về các nội dung liên quan và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù chị Nguyễn Thị L vắng mặt, nhưng vẫn giữ ngU nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hữu T và nuôi hai con chung chưa thành niên. Xét thấy, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống H phúc với nhau đã có ba con chung. Do điều kiện kinh tế khó khăn, năm 2016 chị L xuất cảnh sang Cộng hòa Ba Lan làm ăn, đến tháng 9/2018 anh T cũng xuất cảnh đi nước ngoài thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. NgU nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và hai người sống ly thân hai nơi, cắt đứt mọi liên lạc không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay chị L xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hữu T có ba con chung, Nguyễn Hữu V sinh ngày 10/02/2000 hiện đã đủ 18 tuổi trưởng thành, nên Tòa án không xem xét. Còn cháu Nguyễn Hữu M sinh ngày 11/12/2007 và cháu Nguyễn Thị

Như U sinh ngày 02/8/2011, hiện đang do bà Nguyễn Thị H (mẹ anh T) và là bà nội của hai cháu quán L, chăm sóc. Việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung chưa thành niên là quyền cũng là nghĩa vụ của vợ chồng sau khi ly hôn. Hơn nữa, mặc dù chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hữu T đều đang ở nước ngoài, nhưng hiện anh Nguyễn Hữu T chưa có nơi cư trú ổn định và cũng chưa có ý kiến gì. Bà Nguyễn Thị H cam kết tiếp tục quản L chăm sóc hai cháu chu đáo cho đến khi chị L về nước, do đó cần giao hai con chưa thành niên cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L là người được giao nuôi con không yêu cầu và anh T cũng chưa có ý kiến gì, nên Tòa án chưa xem xét. Dành quyền yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chưa thành niên cho các bên khi có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Hiện tại chị L chưa yêu cầu giải quyết và anh Nguyễn Hữu T cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về việc quản L, chăm sóc con chung: Bà Nguyễn Thị H là người trực tiếp quản L, chăm sóc hai cháu Nguyễn Hữu M và cháu Nguyễn Thị Như U trong thời gian từ khi anh T, chị L đi nước ngoài đến nay. Tuy nhiên, bà H không yêu cầu vợ chồng chị L, anh T phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc hai cháu và tự nguyện cam kết chăm sóc quản L cháu trong thời gian chị L chưa về nước, nên cần chấp nhận.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 53, 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. TU xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hữu T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung Nguyễn Hữu M sinh ngày 11/12/2007 và cháu Nguyễn Thị Như U sinh ngày 02/8/2011 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H nhận trách nhiệm quản L, chăm sóc cháu Nguyễn Hữu M và cháu Nguyễn Thị Như U trong thời gian chị Nguyễn Thị L chưa về nước.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Dành quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho các bên khi có yêu cầu. Anh Nguyễn Hữu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L chưa yêu cầu và anh Nguyễn Hữu T chưa có ý kiến gì, nên Tòa án chưa xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0011911 ngày 25/5/2022 (Bà Nguyễn Thị Mai H nộp thay).

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Nguyễn Thị L đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Anh Nguyễn Hữu T đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5.3. Bà Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường H, TP V, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Phần**